

Số: 78 /KH-UBND

Nam Định, ngày 23 tháng 4 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện nội dung quy hoạch trong lĩnh vực quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển tỉnh Nam Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Căn cứ Nghị quyết số 139/2024/QH15 ngày 28/6/2024 của Quốc hội về Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nghị quyết số 37/NQ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 1729/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 phê duyệt quy hoạch tỉnh Nam Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; số 816/QĐ-TTg ngày 09/8/2024 ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Nam Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; số 1117/QĐ-TTg ngày 07/10/2024 phê duyệt Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; số 236/QĐ-TTg ngày 25/01/2025 ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện nội dung quy hoạch trong lĩnh vực quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển tỉnh Nam Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện các nội dung thuộc lĩnh vực quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển tỉnh Nam Định trong các quy hoạch: Quy hoạch tỉnh Nam Định thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tổ chức quán triệt sâu rộng, cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp, phân công rõ trách nhiệm, nhiệm vụ cho các sở, ngành, địa phương nhằm thực hiện có hiệu quả nội dung quy hoạch trong lĩnh vực quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển phù hợp với đặc điểm, tình hình của tỉnh.

- Xác định các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, danh mục các chương trình, dự án ưu tiên; xác định cụ thể tiến độ và nguồn lực thực hiện nhiệm vụ và chương trình.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm thực hiện đồng bộ, khả thi, linh hoạt, liên kết, thống nhất, không trùng lặp, chồng chéo giữa các chương trình, dự án, nhiệm vụ trong các quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Phù hợp với nguồn lực tài chính, nhân lực, khoa học kỹ thuật và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; không làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; huy động tối đa các nguồn lực, sự tham gia của các thành phần kinh tế và các bên liên quan; kết hợp hài hoà giữa các nguồn lực, đầu tư công có tính dẫn dắt thu hút nguồn vốn đầu tư từ xã hội để hiện thực hoá những nhiệm vụ trọng tâm và các khâu đột phá trong quy hoạch cho giai đoạn đến năm 2030.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH

1. Các nhiệm vụ trọng tâm đến năm 2030

a) Hoàn thiện thể chế, chính sách

- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch tỉnh, các quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn và quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có liên quan phù hợp với Quy hoạch không gian biển quốc gia và Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ.

- Xây dựng và triển khai thực hiện chương trình quản lý tổng hợp tài nguyên vùng bờ tỉnh Nam Định theo Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 08/5/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 04/3/2023 của Chính phủ phê duyệt Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; tập trung thu hút phát triển các ngành kinh tế có lợi thế ở vùng ven biển.

- Phối hợp với các bộ, ngành Trung ương hoàn thành phân định ranh giới quản lý hành chính trên biển giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có biển theo Quyết định số 513/QĐ-TTg ngày 02 tháng 5 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Dự án “Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính”.

b) Phát triển cơ sở hạ tầng ven biển, phục vụ phát triển các ngành kinh tế biển, phát triển các ngành kinh tế biển ở vùng bờ

- Xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng ven biển đa mục tiêu, đồng bộ, hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng phù hợp với các quy hoạch ngành đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Ưu tiên nguồn lực triển khai các nhiệm vụ phát triển các ngành kinh tế biển nhằm đảm bảo thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 12/5/2020 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 05/03/2020 của Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng thể và kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ tám

Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, kết nối thuận lợi với các trung tâm kinh tế - xã hội lớn của Vùng đồng bằng sông Hồng, cả nước và khu vực. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thu hút đầu tư vào khu kinh tế, các khu, cụm công nghiệp. Đẩy mạnh phát triển kinh tế biển (công nghiệp biển, du lịch biển, vận tải biển, khai thác các nguồn lợi của biển,...). Phát triển các ngành, lĩnh vực công nghiệp mới như luyện thép và sản phẩm sau thép, điện gió, điện khí,... gắn với không gian vùng kinh tế biển.

- Đẩy mạnh phát triển hệ thống cảng biển, dịch vụ vận tải biển, từng bước hình thành các chuỗi cung ứng vận tải biển, tổng kho phân phối, hoàn thiện hạ tầng logistics kết nối liên thông với các cảng biển lớn của khu vực. Xây dựng cảng biển tổng hợp mới phục vụ cho phát triển Khu kinh tế Ninh Cơ, Khu công nghiệp Dệt may Rạng Đông, các nhà máy luyện thép quy mô lớn... Nghiên cứu phát triển hướng ra biển (lân biển) khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Phát triển đột phá khu vực kinh tế biển và ven biển, đưa khu vực ven biển trở thành một trọng tâm phát triển của tỉnh. Trong đó, định hướng công nghiệp xanh; du lịch sinh thái, văn hóa, lịch sử; đô thị thông minh và nông thôn mới kiểu mẫu là trọng tâm; khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trở thành động lực tăng trưởng. Xây dựng hệ thống đô thị và các khu công nghiệp tập trung có quy mô lớn.

- Triển khai hiệu quả Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 03/7/2024 đảm bảo phù hợp với định hướng của Quy hoạch không gian biển quốc gia.

- Xây dựng và triển khai Đề án nâng cao mức sống và bảo đảm sinh kế cho người dân theo hướng chuyển đổi nghề từng bước và tạo sinh kế bền vững cho cộng đồng dân cư ven biển.

- Nâng cấp hệ thống đê biển, đê cửa sông để tăng cường năng lực phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng và phòng, chống xói lở bờ biển.

c) Nghiên cứu và phát triển các ngành kinh tế biển mới, theo hướng xanh, tuần hoàn các-bon thấp

- Phát triển nhanh, đa dạng lĩnh vực thương mại, dịch vụ, du lịch tại khu vực biển, ven biển. Chú trọng phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, trải nghiệm cộng đồng gắn với các điểm du lịch như Vườn quốc gia Xuân Thủy, các khu du lịch Quát Lâm, Thịnh Long, Rạng Đông, khu bảo tồn chứng tích biển đổi khí hậu Nhà thờ đổ Hải Lý,... Hình thành các tuyến du lịch biển gắn với du lịch văn hóa, tín ngưỡng và tuyến du lịch liên tỉnh.

- Lập hồ sơ kiểm kê, xếp hạng di tích các cấp tỉnh, quốc gia, quốc gia đặc biệt; kiểm kê, đưa di sản văn hóa phi vật thể vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, di sản thế giới, di sản tư liệu, nhằm gìn giữ giá trị, phát huy truyền thống lịch sử, bản sắc văn hóa biển đi đôi với xây dựng xã hội gắn kết, thân thiện với biển.

- Triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 23/11/2021 của UBND tỉnh về phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển tỉnh Nam Định đến năm 2030 theo hướng xanh, tuần hoàn, các-bon thấp, chống chịu cao, gắn với bảo tồn biển và văn hoá biển, bảo đảm phù hợp với định hướng của Quy hoạch không gian biển quốc gia.

d) Điều tra cơ bản về tài nguyên biển, tài nguyên vùng bờ phục vụ phân vùng sử dụng không gian biển, bảo tồn và phát triển kinh tế - xã hội

- Khảo sát, điều tra, đánh giá và xác định các khu vực có thể lấn biển để phát triển bền vững, thịnh vượng vùng bờ Việt Nam theo Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ phê duyệt Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Phối hợp với các bộ, ngành Trung ương thực hiện điều tra, đánh giá và xác định các khu vực ưu tiên cho phát triển điện gió ngoài khơi trên cơ sở các khu vực tiềm năng phát triển điện gió; các khu vực khai thác cát biển trên cơ sở các khu vực tiềm năng khai thác vật liệu xây dựng đã được xác định trong Quy hoạch không gian biển quốc gia; Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

- Phối hợp với các bộ, ngành Trung ương thực hiện Chương trình trọng điểm điều tra cơ bản tài nguyên, môi trường biển và hải đảo đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 28/QĐ-TTg ngày 07/01/2020.

- Tổ chức thực hiện phân vùng khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ trong quy hoạch tỉnh.

đ) Bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học biển, phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng

- Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án mở rộng, thành lập mới các khu bảo tồn biển, khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản, phục hồi các hệ sinh thái biển đến năm 2030 để đảm bảo diện tích các khu bảo tồn biển, ven biển đạt 6% diện tích tự nhiên vùng biển Việt Nam theo Quyết định số 1539/QĐ-TTg ngày 10/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 04/02/2020 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch hành động về quản lý rác thải nhựa đại dương đến năm 2030 thực hiện Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tăng cường kiểm soát và quản lý các nguồn thải có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường từ đất liền và các hoạt động trên biển tại vùng bờ tỉnh Nam Định.

- Thực hiện quan trắc chất lượng môi trường nước biển tại các vùng cửa sông, vùng biển ven bờ.

- Tăng cường nâng cao ý thức, nhận thức cho cộng đồng dân cư ven biển trong bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ, bảo vệ môi trường, các loài sinh vật biển, bảo tồn đa dạng sinh học, thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao

ý thức tuân thủ pháp luật, thực hiện trách nhiệm xã hội về bảo vệ tài nguyên, môi trường vùng bờ.

e) Ứng dụng khoa học công nghệ và tăng cường phát triển nguồn nhân lực

- Chú trọng ứng dụng công nghệ mới trong khai thác, nuôi trồng thủy sản, bảo quản, chế biến sau thu hoạch. Chuyển từ nuôi trồng theo phương thức truyền thống sang công nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Tạo chuỗi giá trị khép kín từ nuôi trồng, khai thác đến bảo quản, chế biến, tạo ra các sản phẩm chủ lực, có chất lượng, giá trị kinh tế cao, đáp ứng nhu cầu thị trường. Hỗ trợ xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm chủ lực, bảo đảm tiêu chuẩn xuất khẩu.

- Đẩy mạnh hợp tác, tranh thủ sự hỗ trợ của các đối tác, các tổ chức quốc tế và khu vực để phát triển nguồn nhân lực, cơ sở hạ tầng kinh tế biển, nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ hiện đại vào các ngành kinh tế biển, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

- Đẩy mạnh công tác dạy nghề cho lao động nông thôn, trong đó chú trọng đào tạo các nghề sản xuất, khai thác, chế biến thủy hải sản; gắn khai thác với bảo vệ nguồn lợi thủy sản và bảo vệ chủ quyền quốc gia; tăng cường công tác phát triển nguồn nhân lực biển đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội vùng biển và ven biển, kiện toàn công tác tổ chức bộ máy quản lý thủy sản.

- Có cơ chế khuyến khích các cơ quan khoa học - kỹ thuật, trường học, các tổ chức kinh tế, chính trị, xã hội cũng như cộng đồng dân cư ven biển... tham gia rộng rãi vào quá trình quản lý tổng hợp vùng bờ.

g) Danh mục các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ quan trọng thực hiện đến năm 2030

Danh mục các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ quan trọng thực hiện nội dung quy hoạch trong lĩnh vực quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển chi tiết tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

2. Kế hoạch sử dụng đất

Hoạt động sử dụng đất của các huyện có biển trong phạm vi của Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ được thực hiện theo Quy hoạch tỉnh Nam Định thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1729/QĐ-TTg ngày 29/12/2023; Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện; phù hợp với định hướng trong phân vùng khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ quy định tại Điều 1 Quyết định số 1117/QĐ-TTg ngày 07/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Điều phối thực hiện Kế hoạch

Ban Chỉ đạo thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển tỉnh Nam Định theo Quyết định số 1264/QĐ-UBND ngày 13/6/2024 của UBND tỉnh chỉ đạo điều phối việc thực hiện Kế hoạch này.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân về nội dung quy hoạch trong lĩnh vực quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển.

- Phối hợp cung cấp nội dung Quy hoạch không gian biển quốc gia; Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ cho các sở, ngành, UBND các huyện có biển để rà soát, điều chỉnh quy hoạch tỉnh, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn thuộc phạm vi quản lý và triển khai thực hiện Quy hoạch.

- Tham mưu thực hiện phân vùng khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ trong quy hoạch tỉnh.

- Tăng cường kiểm soát và quản lý các nguồn thải có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường từ đất liền, trong đó có rác thải nhựa và các hoạt động trên biển tại vùng bờ tỉnh Nam Định.

- Thực hiện quan trắc chất lượng môi trường nước biển tại các vùng cửa sông, vùng biển ven bờ.

- Tăng cường nâng cao ý thức, nhận thức cho cộng đồng dân cư ven biển trong bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ, bảo vệ môi trường, các loài sinh vật biển, bảo tồn đa dạng sinh học, thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật, thực hiện trách nhiệm xã hội về bảo vệ tài nguyên, môi trường vùng bờ.

- Tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết việc triển khai, thực hiện Kế hoạch thực hiện nội dung quy hoạch trong lĩnh vực quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Tham gia ý kiến đối với việc lập, điều chỉnh các quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành, quy hoạch tỉnh, các quy hoạch khác có liên quan bảo đảm thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch không gian biển quốc gia; Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ.

3. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ngành liên quan rà soát, điều chỉnh nội dung khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ và bảo vệ môi trường biển trong quy hoạch tỉnh cho phù hợp với Quy hoạch không gian biển quốc gia; Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ.

- Trên cơ sở đề xuất của các sở ngành, địa phương và khả năng cân đối của ngân sách tỉnh, Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí chi thường xuyên của ngân sách cho các sở, ban, ngành, địa phương để thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch của tỉnh.

- Phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công, Kiểm soát thủ tục hành chính và Xúc tiến đầu tư tỉnh Nam Định, các sở, ngành, đơn vị có liên quan tham

muru UBND tỉnh trong việc xúc tiến và thu hút đầu tư từ nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách đối với lĩnh vực phát triển các ngành kinh tế có lợi thế ở vùng ven biển.

4. Sở Nội vụ

- Phối hợp với Bộ Nội vụ, các sở, ngành, đơn vị có liên quan của tỉnh hoàn thành phân định ranh giới quản lý hành chính trên biển giữa tỉnh Nam Định và tỉnh Ninh Bình, tỉnh Thái Bình.

- Tham mưu UBND tỉnh kiện toàn hệ thống cơ quan quản lý nhà nước tổng hợp và thống nhất về biển ở cấp tỉnh và địa phương có biển để thực hiện hiệu quả Quy hoạch không gian biển quốc gia; Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ; Quy hoạch tỉnh...

5. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan rà soát, điều chỉnh quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch không gian biển quốc gia; Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo việc tổ chức thực hiện các chính sách, nhiệm vụ về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vùng ven biển, cảng biển, vận tải biển; đẩy mạnh phát triển hệ thống cảng biển xanh. Ưu tiên bố trí các công trình, dự án trong quy hoạch giao thông vận tải của tỉnh, khu vực ven biển theo đúng mục đích, yêu cầu của Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan phát triển các đô thị xanh ven biển, khu đô thị sinh thái ven biển gắn với hình thành các trung tâm kinh tế biển mạnh; thực hiện tốt hoạt động đầu tư xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật thông minh cho các đô thị ven biển.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan xây dựng tham mưu triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan đến biển; chuyên gia, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nuôi biển, khai thác, bảo quản sản phẩm nghề cá,... phục vụ khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kiến thức của nhân dân về chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước về biển, về tiềm năng, lợi thế và sự nghiệp phát triển bền vững kinh tế biển; thông tin, tuyên truyền thực hiện kế hoạch đến các cơ quan, tổ chức, nhân dân trên địa bàn tỉnh và đoàn thể các cấp.

7. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện các chính sách về phát triển năng lượng mới, năng lượng tái tạo và sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả cho phát triển kinh tế biển; phát triển các ngành công nghiệp ven biển có trọng tâm, trọng điểm và thân thiện với môi trường.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì tham mưu công tác phát triển và nhân rộng các mô hình du lịch bền vững, du lịch cộng đồng vùng ven biển, đẩy mạnh phát triển tuyến du lịch sinh thái vùng ven biển. Khai thác các giá trị văn hóa phi vật thể của cư dân vùng ven biển trong phát triển kinh tế bền vững. Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vùng ven biển tỉnh Nam Định.

- Tham mưu UBND tỉnh lập hồ sơ kiểm kê, xếp hạng di tích các cấp tỉnh, quốc gia, quốc gia đặc biệt; kiểm kê, đưa di sản văn hóa phi vật thể vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, di sản thế giới, di sản tư liệu.

9. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện có biển duy trì an ninh, trật tự, đấu tranh với các phương thức, thủ đoạn hoạt động của thế lực thù địch, phòng chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân khu vực biên giới biển của tỉnh theo quy định của pháp luật trong phạm vi của Quy hoạch không gian biển quốc gia; Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ.

- Rà soát, điều chỉnh các quy hoạch liên quan đến quốc phòng, an ninh phù hợp với Quy hoạch không gian biển quốc gia; Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ.

10. Ban Quản lý các khu công nghiệp

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh triển khai thực hiện đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp và khu kinh tế theo đúng quy hoạch được phê duyệt, thu hút lựa chọn nhà đầu tư vào các khu công nghiệp và khu kinh tế, đảm bảo đúng theo quy hoạch phân khu; ưu tiên thu hút, kêu gọi đầu tư các dự án về hạ tầng khu công nghiệp, Khu kinh tế Ninh Cơ, các dự án hỗ trợ, phát triển các ngành công nghiệp ven biển áp dụng công nghệ hiện đại và thân thiện với môi trường.

11. UBND các huyện: Giao Thủy, Hải Hậu và Nghĩa Hưng

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Chủ trì xây dựng, điều chỉnh, bố trí kinh phí và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch trong phạm vi quyền hạn của địa phương.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các tầng lớp nhân dân về khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển.

- Phối hợp với các sở, ngành rà soát, điều chỉnh quy hoạch có liên quan thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch không gian biển quốc gia; Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ.

- Quản lý, bảo vệ mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển; chỉ đạo UBND cấp xã bảo vệ mốc giới hành lang bảo vệ bờ biển, chịu trách nhiệm khi để xảy ra hiện tượng lấn chiếm, sử dụng trái phép phần đất thuộc phạm vi hành lang bảo vệ bờ biển của địa phương; tham gia ứng phó, khắc phục sự cố tràn dầu, hóa chất độc trên biển; theo dõi, phát hiện và tham gia giải quyết sự cố gây ô nhiễm môi trường biển, sạt lở bờ biển.

- Thường xuyên theo dõi, rà soát, cập nhật việc khai thác, sử dụng khu vực biển, sử dụng đất có mặt nước ven biển và tình hình xả thải của các dự án ven biển tại địa phương.

12. Báo Nam Định

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các đơn vị có liên quan tổ chức thông tin, tuyên truyền thực hiện kế hoạch đến các cơ quan, tổ chức, nhân dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các cấp chính quyền và người dân hiểu đầy đủ, chính xác về Quy hoạch không gian biển quốc gia, Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ, Quy hoạch tỉnh; trong việc bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ, bảo vệ môi trường, các loài sinh vật biển, bảo tồn đa dạng sinh học; nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật, thực thi trách nhiệm xã hội về bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo và vùng bờ.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp với các sở, ngành tăng cường tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân, đoàn viên, hội viên tích cực tham gia các hoạt động tuyên truyền, giám sát trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ngành, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện: Giao Thủy, Hải Hậu, Nghĩa Hưng chỉ đạo triển khai thực hiện. Định kỳ hàng năm (trước ngày 20/11) và 5 năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) kết quả thực hiện theo ngành, lĩnh vực, phạm vi quản lý. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường; (để b/c)
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đ/c PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQ tỉnh và các tổ chức đoàn thể;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện: Giao Thủy, Hải Hậu, Nghĩa Hưng;
- Báo Nam Định;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VP1, VP3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Anh Dũng

Phụ lục
DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN, NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
QUY HOẠCH KHÔNG GIAN BIỂN QUỐC GIA, QUY HOẠCH TỔNG THỂ KHAI THÁC,
SỬ DỤNG BỀN VỮNG TÀI NGUYÊN VÙNG BỜ GIAI ĐOẠN 2026-2030
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 4 năm 2025 của UBND tỉnh Nam Định)

TT	Tên chương trình, đề án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Nguồn vốn sử dụng		Ghi chú
				Ngân sách nhà nước	Nguồn vốn khác	
1	Xây dựng và triển khai Chương trình Quản lý tổng hợp vùng bờ tỉnh Nam Định	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, UBND các huyện có biển	x		
2	Rà soát, điều chỉnh quy hoạch tỉnh, các quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn và quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có liên quan	Sở Tài chính	Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ngành, địa phương có liên quan	x		
3	Phân vùng khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ trong quy hoạch tỉnh.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, UBND các huyện có biển	x		
4	Đề án phát triển ngành nuôi trồng thủy sản trên biển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành, UBND các huyện có biển	x		
5	Lập hồ sơ kiểm kê, xếp hạng di tích các cấp tỉnh, quốc gia, quốc gia đặc biệt; kiểm kê, đưa di sản văn hóa phi vật thể vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, di sản thế giới, di sản tư liệu	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ngành, UBND các huyện có biển	x		

6	Thực hiện quan trắc chất lượng môi trường nước biển tại các vùng cửa sông, vùng biển ven bờ.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các huyện có biển	x		
7	Xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng ven biển đa mục tiêu, đồng bộ, hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng	Sở Xây dựng	Các sở, ngành, UBND các huyện có biển	x		